

TÔNG CẢNH LỤC

QUYÊN 74

Hỏi: Phàm sinh tử luân hồi chẳng đối đãi duyên bên ngoài, đã do thức bên trong đây tức là hữu lậu dị sinh, sinh tử tương tục, chư Phật Bồ-tát tịnh pháp tương tục, cũng lại là do thức bên trong, vậy là riêng có tướng tịnh ư?

Đáp: Tịnh pháp tương tục, nên biết cũng như vậy. Trong luận nói: “Từ vô thủy lại nương gá chủng hữu lậu vô lậu nơi bản thức, do chuyển thức v.v... luôn luôn huân phát dần dần tăng trưởng, cho đến lúc cứu cánh được thành Phật, chuyển bỏ chủng thức tạp nhiễm từ xưa trước lại, chuyển được mới khởi chủng thức thanh tịnh, nhiệm trì tất cả chủng tử công đức, do lực bản nguyện đến tận khoảng vị lai, khởi các diệu dụng tương tục không cùng”. Do đây nên biết chỉ có thức bên trong, giải thích: Do chủng pháp nhĩ chỗ mới huân phát, do lực bản nguyện, tức Phật Thế Tôn lợi tha vô tận, chủng thức thanh tịnh đều thông hiện chủng, đều chỉ thức thứ tám năng trì chủng vậy, do đây mà từ trước đến nay nói rõ đạo lý nhiệm tịnh, nên biết các pháp tương tục chỉ có thức bên trong vậy.

Hỏi: Nhân không pháp không, diệu lý một tâm, cơ sao lại nói chỗ bốn tướng đối thay, sinh tử tương tục, và lại như trong bốn tướng sinh tướng thì không từ trong ngoài, suy tìm chẳng thể được, trú tướng thì niệm niệm chẳng trú, tướng khác thì tuy tự đối thay chuyển dời mà thể chưa từng biến, tướng diệt thì pháp vốn chẳng vậy nay cũng không diệt ư?

Đáp: Bốn tướng có hai: Một, thô là căn cứ quả báo mà nói, tức sinh lão bệnh tử, đây cũng là bốn tướng; hai, tế tức sinh trú diệt, căn cứ hoặc nghiệp mà luận. Như trong luận Đại Thừa Khởi Tín giải thích: Tâm bất giác khởi gọi là sinh, năng kiến năng hiện vọng thủ cảnh giới, khởi niệm tương tục, gọi đó là trú chấp thủ kế sinh, gọi đó là khác tạo tác các nghiệp gọi đó là diệt, tuy tức bốn tướng tự phân đều là một tâm mà chuyển”. Nhưng người đời phần nhiều chấp trú tướng lấy làm hiện

thấy, nay phải suy tìm phá để hiển bày chân không, phàm có tất cả cảnh giới trú trì, đều như trong mộng, tự có chẳng phải thật, vì tùy chỗ tâm hiện, cảnh bên ngoài vốn không, tâm cũng không sinh, niệm niệm chẳng trú. Như trong luận Đại Trí Độ nói: “Phật nói các pháp không có căn bản quyết định thật như mây may chấp thuận chỗ có, muốn chứng minh sự đó nên nói trong mộng thọ năm món dục, thí như ý của Tu-bồ-đề là, nếu tất cả pháp rốt ráo không, không tánh chỗ có, tại sao nay hiện có mắt thấy tai nghe pháp? Vì vậy nên Phật nói thí dụ trong mộng, như người bởi lực mộng nên tuy sự không có thật mà có các thứ nghe thấy, sân xứ hỷ xứ, người tỉnh thức ở bên cạnh thì không chỗ thấy. Như vậy người phàm phu bởi lực vô minh điên đảo nên vọng có chỗ thấy, Thánh nhân giác ngộ thì không chỗ thấy. Tất cả pháp hoặc hữu lậu hoặc vô lậu hoặc hữu vi hoặc vô vi đều chẳng thật, hư vọng nên có thấy nghe”. Lại nói: Hiện tại đều cũng không lúc trú, nếu pháp sau thấy tướng hoại, phải biết lúc đầu mới sinh, tướng hoại đã đuổi theo, vi tế nên chẳng biết, như người mang giấy, nếu ngày đầu mới mà không có cũ, sau nên thường mới mà không nên có cũ. Nếu không cũ nên là thường, thường nên không tội không phước, không tội không phước vậy thì pháp thế tục loạn. Lại nữa tướng sinh diệt thường tùy tác pháp không có lúc trú, nếu có lúc trú thì không sinh diệt phàm thọ sinh tử là, mới đầu nhân vọng thức tạo nghiệp phân biệt, nhân đây mà có thân, nay trước suy tìm thân đây tụ tan chẳng phải có, vì thân là nghĩa tích tụ, bốn đại trong ngoài giả hòa hợp thành, vi tế suy tìm tận cùng sự không hòa hợp, vì phong hỏa thường mỗi địa thủy luôn chìm, tánh mỗi một địa mỗi không thể cố định, phong lấy động làm tánh, là giá vật mà rõ bày, chân lý chẳng đổi thay trong lắng thường lặng lẽ, hỏa lấy nhiệt làm tánh, chưa hẳn đều thiêu đốt, như hỏa ở trong thân trong mây, sao chẳng đốt nóng, địa lấy cứng chắc làm tánh, thân như đồng sắt gặp nung nấu thành nước, cứng mềm chẳng định, thủy lấy ẩm ướt làm tánh, nhân quả tức khô lại lạnh đông cứng ấm nóng tan lỏng, ngưng chảy không thể, mỗi mỗi đã không, hòa hợp chẳng phải có, như một con chó không phải tánh sư tử, nhóm cả đàn chó mà cũng chẳng thành, tự một người mù chẳng thấy nơi sáng nhóm nhiều người mù mà trọn chẳng thấy. Trong luận Bảo Tạng nói: “Lý của thanh hư rốt ráo không thân, đã biết thân là không, lại chấp ba thứ thức hơi ấm (noãn) hơi thở là thật có, năng làm sinh tử thành tựu mạng căn”. Trong Thai Giáo nói: “Thân đây vô thường, quấy ba sự thọ noãn thức mà có thân, thân chỉ là giả danh, ba sự vô thường, không riêng biệt thân vậy, vào ra của hơi thở. Chấp cho là thọ mạng,

hơi thở ra mà chẳng trở lại thì thân như ngôi sỏi, mạng sao có thể bảo tồn, nếu khí ấm trì thủy, nước đượm thấm nơi đất vọng cho thân đây là thường còn, hỏa từ duyên sinh, duyên tan nên hỏa diệt, thân bèn rã thối, nghiệp chấp vọng thức, từng sát-na đổi khác, cho rằng ngã thường tự tại, nghiệp nếu vừa mới đoạn, tâm tức thác sinh thân bèn tan mất”. Trong kinh Đại Tập nói: “Ra khỏi bào thai, tuổi trẻ mạnh khỏe, tuổi già suy yếu đều là nghiệp giữ ba sự sinh diệt chẳng đoạn, phàm phu không rõ, vọng thủ thân tướng, bất chợt hơi khí đứt ba sự phân lìa. Lại như hơi thở ra vào tương tục trăm ngàn muôn hơi thở ra vào, trong mỗi mỗi hơi thở, thân chẳng thể được, tâm thức trong từng sát-na lần lược sinh diệt vô lượng, mỗi mỗi sát-na thân chẳng thể được, chẳng thối chẳng rã ba đại thành da thịt cốt tủy, mỗi mỗi nên nghiệm đó, thân hư giả chẳng thể được, lìa ba sự đây không riêng biệt có thân, nên biết thân mạng vốn không, sinh tử luôn lặn lẽ, phàm phu chẳng rõ uống vào vòng khổ. Mạng như đèn tàn của trong gió từng sát-na mài diệt, thân tự nhóm bọt của trong trần, chợt vậy tiêu tan, do đó trong kinh nói: hiểu không chẳng sinh, rõ có chẳng tử, nếu rõ có không mà không ngã, không ngã khiến ai sinh, hiểu vốn không mà chẳng sinh, chẳng sinh khiến ai tử, chỉ giữ chủng bản thức, diệu lắng chân tâm, tâm tánh tròn sáng, lắng vậy thường trú ở vị sinh, giữ vô lậu mà thường huân, đến môn Phật quả, tiếp Bồ-đề mà chẳng đoạn. Lại tâm tánh xưa nay lìa tướng sinh diệt, mà có vô minh mê tánh tự tâm, do trái tâm tánh lìa tướng vắng lặng vậy, năng sinh khởi động bốn tướng. Bốn tướng bởi lực vô minh hòa hợp vậy, năng khiến tâm thể sinh dị trú diệt. Trong kinh nói: Tức pháp thân đây, bị các phiền não lay động, qua lại sinh tử gọi là chúng sinh, trong luận Đại thừa khởi tín nói rõ: “Tâm tự tánh thanh tịnh, nhân gió vô minh động, bốn tướng lưu chuyển chỉ một tâm mộng, kẻ sĩ ở trọng mộng cho là làm trước sau, mỗi mỗi tùy trí lực cạn sâu phân phần mà tỉnh giác. Bậc đại giác biết mộng, bốn tướng chỉ một tâm tịnh, không có thể tánh có thể biện trước sau. Nên trong luận nói: Bốn tướng cùng lúc không có tự lập, sinh trú diệt một tâm mà chuyển, bốn tướng cùng có là chỗ tâm thành, lìa ngoài một tâm không tự thể riêng biệt, nên nói cùng lúc mà có không có tự lập, xưa nay bình đẳng đồng một bản giác vậy. Như trong luận Bát-nhã Đăng nói: “Sinh tử có ngăn mé chẳng? Phật bảo: Rốt ráo không” sinh tử đây không ngăn mé, trước sau chẳng thể được, như trong kinh Bát-nhã nói: “Lại nữa cực đồng mãnh! Như Niết-bàn không ngăn mé, tất cả pháp cũng không ngăn mé, tại sao? Sinh tử lấy Niết-bàn làm ngăn mé, Niết-bàn lấy sinh tử làm ngăn mé. Đã chẳng

được sinh tử cũng chẳng được Niết-bàn, sinh tử và Niết-bàn đã chẳng thể được, thì tất cả pháp thấy đều không ngăn mé”. Như vậy chỉ rõ bản giác nhất tâm, niệm niệm khế hợp đạo viên thường, nếu đuổi theo vô minh tán mất ý, trần trần thành vòng xoay sinh tử. Được mất tại người. Pháp không tà chánh, lấy bỏ do mình, đạo tuyệt thẳng trầm, chỉ tự quán bên trong, bước theo phổ môn mà chóng vào, chỉ phải mất chánh, giảo một đạo mà viên thành.

Hỏi: Động thức tướng và thân tâm tánh đã chẳng phải một hay khác vậy, có thể hoại hay chẳng thể hoại? Nếu chẳng thể hoại thì rơi đọa ở thường, nếu có thể hoại thì quy về đoạn diệt ư?

Đáp: Đã chẳng phải một, mà chẳng phải là khác, tức cũng có thể hoại mà chẳng thể hoại. Trong luận Đại Thừa Khởi Tín nói: “Tất cả tướng tâm thức tức là tướng vô minh, cùng với bản giác chẳng phải một chẳng phải khác, chẳng phải có thể hoại, chẳng phải chẳng tâm hoại, như nước biển và sóng chẳng phải một chẳng phải khác, sóng nhân gió động chẳng phải tánh nước động, nếu lúc gió ngưng sóng động liền diệt, chúng sinh cũng vậy, tự tánh tâm thanh tịnh, nhân gió vô minh động khởi gợn sóng thức, ba sự như vậy đều không hình tướng, chẳng phải một chẳng phải khác, nhưng tánh tâm thanh tịnh là gốc của thức động, lúc vô minh diệt, thức động theo diệt trí tánh chẳng hoại, căn bản vô minh diệt là hợp gió diệt, tương tục tức diệt là, nghiệp thức v.v... diệt hợp tướng động diệt vậy, trí tánh chẳng hoại là tùy nhiệm bản giác trí của thân giải gọi là trí tánh, là hợp tánh ẩm ướt chẳng hoại.”

Hỏi: Chủng tử sinh tử chẳng đoạn, đều nhân phát nghiệp nhuận sinh, ở trong phiền não, pháp nào phát nghiệp, pháp nào nhuận sinh?

Đáp: Phàm nghiệp tánh vốn không kết thành nhiều thứ, trước luận về hành tướng hắc bạch, sau biện về căn do phát nhuận. Nay thứ nhất hành tướng hắc bạch. Như trong kinh Đại Niết-bàn nói: “Phật bảo: Lại nữa, này thiện nam! tiếp theo phải quán nghiệp, tại sao? Người có trí phải nghĩ rằng: Thọ tướng xúc dục tức là phiền não, là năng làm sinh nghiệp chẳng làm thọ nghiệp, cho nên người trí phải quán ở nghiệp nghiệp đó có ba thứ là thân khẩu và ý. Này thiện nam! Hai nghiệp thân khẩu cũng gọi là nghiệp, cũng gọi là nghiệp quả, ý chỉ gọi là nghiệp chẳng gọi là quả, vì nghiệp là nhân thì gọi là nghiệp. Này thiện nam! Hai nghiệp thân khẩu gọi là nghiệp bên ngoài, ý nghiệp gọi là nhân, ba thứ nghiệp đó cộng phiền não hành nên làm hai thứ nghiệp: Một là, sinh nghiệp; hai là, thọ nghiệp. Này thiện nam! Chánh nghiệp tức ý nghiệp vậy, nghiệp đây là thân khẩu nghiệp, phát trước nên gọi là ý nghiệp,

theo ý nghiệp sinh gọi là thân khẩu nghiệp, cho nên ý nghiệp được gọi là chánh, người trí quán nghiệp rồi, tiếp quán về nghiệp nhân, nghiệp nhân là tức vô minh xúc, nhân vô minh xúc chúng sinh cầu có, nhân duyên cầu có tức là ái vậy, nhân duyên ái nên tạo tác ba thứ thân khẩu ý nghiệp. Này thiện nam! Người trí quán nghiệp nhân như vậy rồi, tiếp quán về quả báo, quả báo có bốn: Một là, hắc hắc quả báo; hai là, bạch bạch quả báo; ba là, tạp tạp quả báo; bốn là, chẳng hắc chẳng bạch quả báo. Hắc hắc quả báo là lúc tạo nghiệp như cấu, quả báo cũng như cấu, bạch bạch quả báo là, gọi là nghiệp vô lậu”. Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Trước nói vô lậu không có quả báo, cơ sao nay nói quả báo chẳng hắc chẳng bạch ư?” Phật dạy: “Này thiện nam! Nghĩa đó có hai: Một là, cũng quả cũng báo; hai là, chỉ quả chẳng báo, hắc hắc quả báo cũng gọi là quả, cũng gọi là báo, nhân hắc sinh nên được gọi là quả. Năng tác nhân nên lại gọi là báo, tịnh tạp cũng vậy, vô lậu quả là nên chẳng gọi là quả, chẳng làm nhân khác, chẳng gọi là báo”. Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Nghiệp vô lậu đó là chẳng phải hắc pháp, bởi nhân duyên gì chẳng gọi là bạch?” Phật dạy: “Này thiện nam! Không có báo nên chẳng gọi là bạch, vì đối trị hắc, nên gọi là bạch, nay ta mới nói thọ quả báo là, gọi là hắc bạch. Nghiệp vô lậu đó chẳng thọ báo nên chẳng gọi là bạch mà gọi là tịch tịnh”. Nên biết nghiệp chẳng thể tác tạo, quả chẳng thể trốn lánh. Như trong kinh có kệ tụng nói:

*“Chẳng không chẳng trong biển,
Chẳng vào khoảng núi đá,
Không có chốn phương sở,
Thoát đó chẳng thọ nghiệp”.*

Chỉ trừ chẳng tác tạo thì không quả, đắc đạo thì nghiệp mất, như khí hư chiên-đà-la tạo ác nghiệp mà được sinh lên trời, Ương-quật-ma-la tạo tội nghịch mà được quả giải thoát. Vậy biết từ khi thọ thân đến nay không ai chẳng tác tạo nghiệp, giả sử đời này chẳng tạo mà quá khứ đã từng làm, chỉ ngộ tông đây, không gì chẳng giải thoát. Lấy gì giải thoát? Nếu vào Tông kính, nhân pháp đều không, nhân không thì chẳng thấy có người năng tác nghiệp, pháp không thì chẳng thấy xứ sở thọ quả, chỉ vì vọng chấp nhân pháp mà tạo nghiệp, chẳng vượt ngoài tâm cảnh mà chịu thọ ương, chỉ tâm cảnh đều mất, tức ngay đó giải thoát. Nên biết tất cả các pháp thiện ác không có tướng cố định do tâm xoay chuyển, nắm giữ tùy duyên, như trong kinh Đại Niết-bàn nói: “Phật dạy: Này thiện nam! Nếu nói các nghiệp quyết định được

báo là, thì chẳng được có tu tập phạm hạnh giải thoát Niết-bàn, phải biết người đó chẳng phải đệ tử ta, là quyến thuộc của ma. Nếu nói các nghiệp có quyết định và chẳng quyết định, có quyết định là hiện báo, sinh báo, hậu báo chẳng quyết định là duyên hợp thì thọ, chẳng hợp thì chẳng thọ, vì nghĩa đó nên có phạm hạnh, giải thoát Niết-bàn, phải biết người đó thật đệ tử ta, chẳng phải quyến thuộc của ma, cho đến, thí như hai người đều cùng đi vào đường hiểm, một người mắt sáng, một người mù chột, người mắt sáng thì đi thẳng qua không bị hoạn nạn, người mù chột thì rơi lạc hầm hố hiểm nạn”. Nên biết được mắt của tông kính là trọn chẳng đọa hiểm của ba hữu, vùi dập hầm hố của năm dục, tự nhiên thẳng qua không nghi ngờ, thường ở giác địa. Tiếp theo biện về căn do phát nguyện là, nếu phân biệt phiền não chánh phát nghiệp, câu sinh vô minh trợ phát nghiệp. Phát nghĩa là động tác, nghiệp nghĩa là chiêu cảm, câu sinh năng nhuận sinh, phân biệt năng tác nghiệp, chiêu sinh lỗi nặng, câu sinh năng nhuận sinh lỗi nhẹ. Nếu phân biệt phát nghiệp trời người, tức câu sinh trợ phát, vì nghiệp trời người khó phát, cần phải nhờ mượn câu sinh hỗ trợ. Nếu phân biệt phát nghiệp ba đường xấu ác là chẳng nhờ mượn câu sinh trợ phát, vì phân biệt mảnh liệt sắc bén vậy, chẳng cần phải hỗ trợ phát.

Hỏi: Câu sinh phân biệt hai thứ có gì khác biệt?

Đáp: Xưa trước giải thích chánh ý kinh luận, tức phân biệt là thô, câu sinh là tế. Trong luận Duy thức nói: “Câu sinh ngã chấp từ thời vô thủy lại huân tập lực bên trong thường cùng thân câu, chẳng đợi tà giáo và tà phân biệt, mặc tình chuyển nên gọi là câu sinh”. Trong luận Thập Địa nói: “Xa tùy hiện hành, chẳng duyên tác ý, từ vô thủy đến nay mặc tình mà có, chẳng nhờ mượn tác ý, phân biệt tâm tứ, như trẻ con trông thấy mẹ sinh vui mừng, là câu sinh tham, thấy người khác gạo khóc, là câu sinh sân, tức chẳng nhờ mượn duyên riêng biệt phân biệt tâm tứ cầu, tự nhậm vận khởi” nên biết câu sinh là tế. Trong luận Duy thức nói: “Phân biệt ngã chấp cũng do duyên hiện bên ngoài đời mới khởi, chẳng phải cùng thân câu, cần phải đợi tà giáo tà sư và tà phân biệt, sau đó mới khởi”. Lại ba duyên đây, hai duyên trước là thô, thứ ba tự tư duy là tế. Trong kinh nói: “Lực duyên đoạn căn lành lúc địa ngục tương tục” tức tự tà tư duy là lực nhân, ngoài ra hai kia là lực duyên. Do đó trong kinh Thủ-lăng-nghiêm nói: “Phật bảo: A-nan! Tất cả chúng sinh luân hồi trong thế gian, do hai kiến điên đảo phân biệt vọng ngay đó phát sinh ngay nghiệp luân chuyển, thế nào là hai kiến? Một là, chúng sinh biệt nghiệp vọng kiến; hai là, chúng sinh đồng phận vọng kiến. Sao gọi

là biệt nghiệp vọng thức? A-nan! Như người thế gian mắt có màng đỏ, ban đêm thấy ánh đèn riêng có ảnh vòng tròn năm sắc trùng điệp. Ý ông nghĩ thế nào? Ánh đèn ban đêm có chỗ hiện vòng tròn sáng là thật sắc đèn hay sắc đang thấy? A-nan! Đây nếu là sắc đèn thì người chẳng có màng sao chẳng đồng thấy, mà ảnh vòng tròn đây, chỉ là quán của màng, nếu là sắc thấy, thấy đã thành sắc, thì người mắt màng kia thấy ảnh vòng tròn, gọi đó là gì? Lại nữa, A-nan! Nếu ảnh vòng tròn đây là đèn riêng có thì hợp người bên cạnh nhìn màn che, phàm lỗ mắt có ảnh vòng tròn ra, lia thấy riêng có, nên chẳng phải mắt trông nhìn. Cớ sao người mắt màng mắt thấy ảnh vòng tròn? Cho nên phải biết, sắc thật tại đèn, bệnh thấy làm ảnh, ảnh thấy đều màng, thấy màng chẳng phải bệnh, trọn chẳng nên nói là đèn hay là thấy, ở trong đó có chẳng phải đèn chẳng phải thấy, như vàng trắng thứ hai, chẳng phải thể chẳng phải ảnh, tại sao? Quán của thứ hai, do dục tạo thành, các người có trí chẳng nên nói dục đây vốn là hình chẳng phải hình, lia thấy chẳng thấy. Đây cũng như vậy, chỗ mắt màng thành, nay muốn gọi gì là đèn là thấy? Hướng gì phân biệt chẳng phải đèn chẳng phải thấy, thế nào gọi là đồng phân vọng kiến? A-nan! Diêm-phù-đê đây, trừ nước biển lớn khoảng giữa đất bằng có ba ngàn châu, châu lớn chánh giữa. Đông tây bao quát lượng nước lớn, phàm có hai ngàn ba trăm, ngoài ra châu nhỏ tại trong các biển, khoảng đó hoặc có vài ba trăm nước, hoặc một hoặc hai, đến ba mươi bốn mươi năm mươi. A-nan! Trong đây nếu lại có một châu nhỏ chỉ có hai nước, chỉ người một nước đồng cảm ác duyên, thì châu nhỏ kia chúng sinh nước đó thấy khắp tất cả đều là cảnh giới chẳng tốt lành. Hoặc thấy hai ngày hoặc thấy hai tháng. Trong đó cho đến xúm xít đến bội quyết sao chổi bay nhảy mang theo cầu vồng, các thứ tướng xấu ác, chỉ nước đó thấy, chúng sinh nước kia vốn chỗ chẳng thấy, cũng lại chẳng nghe. A-nan! Nay ta vì ông lấy hai sự này tiến thối hợp rõ. A-nan! Như chúng sinh kia bởi biệt nghiệp vọng kiến, trông nhìn trong ánh sáng đèn chỗ hiện ảnh vòng tròn, tuy hiện tợ cảnh, trọn thấy kia là chỗ mắt màng thành, màng tức là thấy nhọc, chẳng phải chỗ sắc tạo, nhưng thấy màng là trọn không lỗi thấy, thí như ông ngày nay dùng mắt trông thấy núi sông cõi nước và các chúng sinh, đều là chỗ thấy bệnh từ vô thủy thành. Thấy và duyên thấy tợ hiện cảnh trước, không chỗ ngã giác minh kiến duyên màng, giác kiến tức là màng, bản giác minh tâm đây chẳng phải màng, chỗ giác giác màng, giác chẳng phải trong màng. Đây thật kiến kiến, thế nào lại gọi là giác văn tri kiến? Cho nên nay ông thấy ta và ông cùng mười loại chúng sinh ở các

thế gian đều tức là thấy màng, chẳng phải thấy màng là thấy chân tinh kia, tánh chẳng phải màng, nên gọi là kiến. A-nan! Như chúng sinh kia đồng phận vọng kiến, ví vọng kiến kia một người biệt nghiệp, một người bệnh mắt đồng một nước kia, thấy ảnh vòng tròn kia chỗ màng vọng sinh. Chúng đây chỗ đồng phận hiện chẳng tốt lành, đồng trong nghiệp thấy, chỗ chướng ác khởi, đều là chỗ kiến vọng từ vô thủy sinh. Thí như trong ba ngàn châu ở Diêm-phù-đề, gồm bốn biển lớn, thế giới Ta-bà, và khắp đến mười phương các nước hữu lậu và các chúng sinh, đồng là giác minh vô lậu diệu tâm, kiến văn giác tri hư vọng bệnh duyên hòa hợp vọng sinh, hòa hợp vọng tử, nếu năng xa lìa các duyên hòa hợp và chẳng hòa hợp thì lại diệt trừ các nhân sinh tử, viên mãn Bồ-đề, tánh chẳng tạm diệt, bản tâm thanh tịnh bản giác thường trú”. Trong Lăng-nghiêm Kinh Sớ giải thích: “Biệt nghiệp vọng kiến là phân biệt phiền não vậy, đồng phận vọng kiến là câu sinh vô minh vậy, ban đêm thấy ánh sáng đèn, năm lớp ảnh vòng tròn là dụ cho năm kiến vậy, uẩn dụ cho đèn sáng, năm kiến đây khởi ở trên uẩn, vọng sinh suy lường đó là tánh biến kế, tình có lý không, sắc thật tại đèn, thấy bệnh làm ảnh là, tánh y tha uẩn duyên khởi chẳng không, nên nói sắc thật tại đèn, ngã kiến thể không, từ vọng tâm khởi, nên nói thấy bệnh làm ảnh, ảnh thấy đều màng là, năng chấp sở chấp phân biệt lầm hoặc vậy. Thấy màng chẳng phải bệnh là, lúc chánh chứng chân rõ biết, khắp cùng chấp thoát thể toàn không, nên nói thấy màng chẳng phải bệnh, phân biệt mê hoặc mất đồng một chân tánh lìa năng sở thủ, nên nói trọn chẳng nên nói là đèn là thấy và chẳng phải đèn chẳng phải thấy, tức giải thích từ trước lại thấy lúc của thấy, thấy chẳng phải thấy, như vầng trăng thứ hai chẳng phải thể chẳng phải ảnh là, xưa nay không vầng trăng lấy gì làm hình, hình đã chẳng lập, chẳng phải hình cũng không, phải quấy một tướng, năng sở đều mất. Nên nói hướng gì phân biệt chẳng phải đèn chẳng phải thấy, nhưng thấy màng là trọn không lỗi thấy là, nếu biết màng tức là mắc bệnh, trọn chẳng chấp ảnh lấy làm thật có, nên không lỗi thấy, thấy và duyên thấy tự hiện cảnh trước là, đều là vọng khởi chẳng phải cảnh thật có, kiến phần tướng phần đều chẳng lìa tâm, hướng gì biến kế chỉ ảnh không chất, đây là giải thích vọng kiến vậy. Vốn ngã giác minh, chỗ thấy duyên màng, là bản nguyên chân giác vậy, vì chân năng giác vọng, rõ vọng kiến kia và chỗ duyên đều là màng vậy, giác kiến tức màng, bản giác minh tâm, duyên giác chẳng phải màng là, kết hai giác chân vọng trước vậy, vọng kiến tức là ở màng, năng giác chân tâm chẳng phải ở màng. Chỗ giác giác màng là, điệp vọng giác năng sở đều màng vậy,

giác chẳng phải trong quàng là, điệp chân giác chẳng phải quàng vậy, hai kiến chân vọng đây đều lìa năng kiến, sở kiến, nên nói thật kiến đây kiến, vì lúc chứng chân không hai kiến đây vậy. Năng kiến sở kiến đã chẳng an lập, cố sao gọi giác văn tri kiến, cho nên nay ông thấy ta và ông cùng mười loại chúng sinh ở các thế gian, đều tức thấy màng, chẳng phải thấy màng là, thấy chân tinh kia, tánh chẳng phải màng là, nên chẳng gọi là kiến là, tại sao chân kiến chẳng gọi là kiến? Vì không bệnh màng vậy, chỉ do thấy bệnh, phân năng lập sở, bèn thấy thế gian tự tha khác tướng, nên nói đều thấy tức màng, nói chẳng phải thấy màng là, chân kiến chẳng phải là màng, vì chân không kiến tướng có thể lập nên chẳng gọi là màng. Đã chẳng gọi là màng cũng chẳng gọi là kiến, chánh rõ ý của lìa kiến, vì vậy có kiến tức vọng, biến kế tình sinh, như người mắt màng thấy ảnh vòng tròn của đèn ban đêm, không kiến tức chân, trí viên thành hiện, như người mắt sáng thấy trong sạch của hư không. Lại nếu biệt nghiệp vọng kiến, như tăng thượng ác nghiệp thành thực sinh thân biến làm rắn hổ v.v... đây chẳng động tổng báo tự thọ biệt báo, chỉ tự nghiệp thức biến, chẳng đồng nghiệp là, tức chẳng thấy như ảnh vòng tròn trên đèn, chỉ là quán của màng, nếu chẳng phải người bệnh màng thì chẳng đồng thấy, nếu đồng phận vọng kiến, như đồng tạo nghiệp địa ngục A-ty, đồng chịu thọ tổng báo đồng khổ vô gián. Nếu chẳng đồng ác nghiệp đó là, tức chẳng thấy, như chỉ người một nước đồng cảm ác duyên, đồng thấy tất cả cảnh giới chẳng tốt lành. Nếu chúng sinh nước kia chẳng đồng ác duyên đó là, thì vốn chỗ chẳng thấy, cũng lại chẳng nghe, nên biết duyên khổ duyên lạc tổng báo biệt báo, nhân duyên hòa hợp ngay đó sinh ra, nhân duyên lìa tan ngay đó diệt hết, chưa từng có một pháp chẳng phải ra tâm ta ư? Nên trong kinh nói: Nếu năng xa lìa các duyên hòa hợp thì thấy bản tâm thanh tịnh thường trú, lại nếu phân biệt phiền não, thì nhân thô tà tư mới khởi, câu sinh vô minh thì tế tự mặc tình mà thường sinh, tuy văn từ phân thô tế, nhưng đều đồng vị thức, như biệt nghiệp vọng kiến là, nhân mắt màng mà thấy ánh sáng vòng tròn trên đèn, tự người của đồng phận vọng kiến, nhân chướng ác mà thấy tai quái trong nước, tuy phân cảnh mà đồng diệt, đều là vọng tâm có thể nghiệm. Trong chúng sinh giới, phạm có tất cả mọi sự thấy nghe đều như ảnh màng của một người biệt nghiệp, chẳng tốt lành của nhiều người đồng phận. Nếu năng biết ảnh đèn là chỗ mắt màng thành, biết cảnh tai ương là chướng ác khởi, thì lớp lớp ánh sáng trên đèn tự mất, hai mặt trời trong bầu trời chợt mất, như chẳng động một tâm, môn duyên đều vắng bật, thì bệnh của thấy nghe hòa hợp,

phân biệt toàn tiêu, tai ương của căn bản sinh tử câu sinh trọn tuyệt.

Hỏi: Bên trong của ba đường xấu ác lại đủ phân biệt và câu sinh ư?

Đáp: Bồ-tát Hộ Pháp nói: “Bên trong ba đường xấu ác đều là phân biệt, mà chẳng phát nghiệp, như loài khỉ vượn, chỗ có phiền não đều là cường mạnh câu sinh, mà chẳng phải phân biệt. Giả sử tạo nghiệp chỉ là biệt báo, nếu có phân biệt tạo tổng báo là tức trọn không kỳ hạn ra khỏi.”

Hỏi: Đã có chủng tử phân biệt sao chẳng tạo tổng báo?

Đáp: Vì khuyết chủ bạn vậy, hiện hành là chủ, chủng tử trợ phát là bạn.

Hỏi: Nếu nói ba đường cấu ác chẳng tạo nghiệp, vậy sao như quỷ Đại lực đánh đầu tôn giả Xá-lợi-phất mà bèn vào địa ngục, chim anh vũ nghe pháp tứ đế mà được sinh lên trời?

Đáp: Các thứ tạo nghiệp báo v.v... đây là nghiệp đây có lực năng hỗ trợ tổng báo xưa trước, tổng báo bị hỗ trợ rồi, bèn năng tùy nghiệp thế đọa xuống đất hay thăng lên trời. Lại các bậc cổ đức có hỏi rằng: Trong nhân thú thiên thú quyết định báo phát nghiệp chẳng? Đáp: Trong loài người ở bắc châu chẳng tạo hai báo tổng biệt, nghiệp gì không phân biệt tướng, còn lại ba châu tức phát nghiệp, và ở châu này người si chẳng phát nghiệp.

Hỏi: trước nói ba đường xấu ác không phân biệt, cơ sao biết cha mẹ v.v... như từ ô (qua hiền lành) trở lại mớm thức ăn, chó mèo biết người, biết người giận hay vui v.v...?

Đáp: Đây chẳng phải là phân biệt phiền não, kia mặc tình phân biệt, chẳng phải phiền não phân biệt.

Hỏi: Vô minh phát nghiệp có bao nhiêu thứ vô minh?

Đáp: Có bốn thứ: Một, tùy miên; hai, triền vô minh; ba, tương ứng, bốn bất cộng, pháp dị sinh bên ngoài đủ bốn, pháp dị sinh bên trong trừ bất cộng vô minh, vào tín vị tâm thứ bảy và trong gia hạnh vị gọi là pháp bên trong. Thập tín tâm thứ bảy trở về trước có thối, và trong tư lương vị gọi là pháp bên ngoài. Nếu bên trong pháp khác danh chóng ngộ tức tạo nghiệp, chậm ngộ chẳng tạo, trong chóng ngộ bị tăng tạo, trí tăng chẳng tạo. Trong quả vị thập địa từ bát địa trở đi, quyết định chẳng phát nghiệp, lầm hoặc thể không vậy, từ thất địa trở về trước, hoặc gọi là Thánh nhân, dùng vô lậu minh làm duyên mà chẳng phát nghiệp, giả sử có câu sinh chỉ là hỗ trợ nguyện nhuận sinh mà thôi. Lại nói: Hàng thất địa trở về trước, lúc câu sinh khởi cũng tạo biệt báo thiện nghiệp.

Hỏi: Thánh nhân bởi nhân gì mà chẳng tạo nghiệp tổng báo?

Đáp: Vì không phân biệt phiền não vậy, vì vô lậu minh làm duyên vậy, trái nghịch sinh tử vậy, chỉ vì câu sinh đượm nhuần nghiệp tổng báo xưa cũ, thọ chịu phần đoạn sinh tử ở trong loài người, trừ người ở bắc châu, tu quán không ngã, không phân biệt chẳng năng tạo nghiệp, trong đây trừ hạng rất ngu muội. Trên trời chỉ trừ trời Vô tướng, vì không tâm nên chẳng tạo nghiệp. Bốn thứ vô minh đều năng phát nghiệp, tùy miền là chủng tử, ba thứ còn lại là hiện hành.

Hỏi: Vô minh phát nghiệp tham ái nhuần sinh, ở trong phiền não có bao nhiêu pháp năng nhuận?

Đáp: Xưa trước giải thích: Tức thức v.v... năm chi chủng tử, cần nhờ mượn tham v.v... phiền não đượm nhuần bốn rót mới được sinh ra. Nếu câu sinh hoặc nghiệp là tức sáu câu sinh, mười phân biệt và hai mươi tùy phiền não, ở trong ba mươi sáu thứ phiền não đây. Một pháp tham chỉ chánh trung chánh nhuận, ngoài ra năm câu sinh tức chánh trung trợ nhuận, nếu mười phân biệt tự trợ trung trợ nhuận, lại phân bốn câu để liệu chọn lựa. Một hữu là, tham ái mà năng nhuận sinh, thức thứ sáu là ái vậy, năm thức trước chẳng cường thịnh, nên chỉ là kiêm chi gồm, chánh chỉ thức thứ sáu; hai hữu là tham ái chẳng năng nhuận sinh, tức thức thứ bảy tuy có tham ái, vì duyên bên trong nên chẳng kịp trong sở tri chướng; ba hữu là, chi sinh mà tham ái nhuận, tức chi sinh trong tất cả phạm phu vậy; bốn hữu là, chi sinh chẳng phải tham ái nhuận, là Bồ-tát thân sau cùng, Đại thừa nói là hóa hiện vậy hoặc là chi sinh trong thân biến dịch.

Hỏi: Tâm là nhân của khởi hoặc, thân là gốc của tạo nghiệp. Vậy thân có khoảng bao nhiêu thứ hữu và thân vào năng tạo nghiệp?

Đáp: Thân gồm bốn hữu: Một, sinh hữu tức sau trung hữu mà trước bản hữu, chánh lúc kết sinh tương tục, sát-na năm uẩn khởi gọi là sinh hữu; hai, bản hữu, tức sau sinh hữu mà trước bản hữu, ở khoảng giữa đó, chỗ có năm uẩn đều gọi là bản hữu, vì là vốn gồm chỗ báo nghiệp chiêu vậy. Trong luận Câu-xá có kệ tụng nói:

*“Bản hữu là trước tử,
Ở sau sát-na sinh”.*

Ba, tử hữu tức là sau bản hữu mà trước trung hữu, sắp chết chánh chết, lúc các uẩn diệt gọi là tử hữu; bốn, trung hữu tức sau tử hữu mà trước sinh hữu, có ở khoảng giữa đó nên gọi là trung hữu. Trong luận Câu-xá có kệ tụng nói:

“Trong hai hữu sinh tử,

Năm uẩn là trung hữu”

Tức hai hữu sinh tử, thân chẳng năng phát nghiệp, vì không tâm vậy, nếu hai hữu trung bản thân tức năng phát nghiệp.

Hỏi: Ở trong hữu thân xứ trung hữu trú đến lúc muốn thủ sinh hành tướng thế nào?

Đáp: Chuẩn cứ hai mươi bốn bất tương ưng hành, trung hữu thế tốc một pháp, ở thế tốc trung hữu sĩ dụng thế tốc, xưa trước giải thích: Sĩ dụng thế tốc là, như thân trung hữu đến xứ đáng thọ sau nhanh chóng, gọi là sĩ dụng thế tốc. Nói trung là đối trước sau gọi là hữu, thì hữu thân tình thức đó, là thân hữu tình năm thú đây, ở khoảng giữa hai hình sau tử hữu mà trước sinh hữu, nên gọi là trung hữu, cũng lấy dị thực ngũ ấm làm thế, làm đồng thân bản hữu là nghiệp chiêu vậy. Thân trung hữu đó tiện như đáng sinh thân bản hữu hình trạng như người, trung hữu tự người v.v... năm thú cũng vậy. Chỉ như trẻ con năm sáu tuổi, hình lượng nó tuy nhỏ, nhưng các căn mãnh liệt sắc bén, như thân bản hữu năng tác các sự nghiệp, ở nơi cha mẹ khởi tưởng điên đảo mà sinh thương ghét, thân trung hữu đây chỉ đồng loại và thiên nhân thanh tịnh trông thấy ở trong trung hữu chỉ ăn mùi hương, tại lúc trung hữu trú, trong chẳng thiện chẳng ác đó là khách tánh, tại vị trung hữu rất chậm thọ sinh chẳng quá bốn mươi chín ngày, phân hạn đây không có duyên nào chẳng hội, nếu cực thiện hay cực ác, trong hữu lậu chẳng kể xa gần, chỉ trong một sát-na bèn đến thọ sinh, khởi tâm điên đảo hưởng đến cảnh dục, tức thức thứ tán kết sinh môn, ở trong thai sinh và noãn sinh, trung hữu thấy cha mẹ hòa hợp, sinh tử điên đảo mà bèn thọ sinh. Nếu trong thấp sinh và hóa sinh, trung hữu do lực gồm trước nên chẳng chọn lựa xa gần, nhiễm trước xứng tình, nay nhiễm hương xứ bèn tức thọ sinh.

Hỏi: Đồng loại mắt thấy thân trung hữu, vậy mắt trung hữu năng thấy thân bản hữu chẳng?

Đáp: Cũng có thấy thân bản hữu. Trong luận Du-già nói: “Hoặc là chỉ thấy nam, hoặc chỉ thấy nữ, như vậy dần gần xứ sở của kia, dần dần chẳng thấy cha mẹ ở xứ khác, chỉ thấy căn môn nam nữ”. Lại nếu là trung hữu bạc phước, sẽ sinh trong nhà hạ tiện bản cùng, kia ở lúc chết và vào thai, bèn nghe các thứ âm thanh lẫn lộn hay chẳng đáng ý. Nếu trung hữu phước đức sẽ sinh vào nhà phú quý kia, ở lúc đó tự nhiên nghe âm thanh hay tốt đáng vừa ý, cho đến cảnh hương vị xúc cũng có tầng bậc.

Hỏi: Trung hữu ở vị cuối cùng đều khởi ái thọ sinh chẳng?

Đáp: Ở vị trung hữu, thức thứ sáu trước khởi ái nhuận sinh. Nếu

chấp thủ kết sinh tức chỉ thức thứ tám, nếu nam trung hữu thì duyên mẹ khởi ái sinh ở dục tâm, nữ trung hữu thì duyên cha khởi ái sinh ở dục tâm. Do khởi hai thứ ái tâm đây rồi, bèn làm thân mình cùng cảnh khổ ái hợp, chỗ tiết bất tịnh chảy đến thai tạng nhận làm kỷ hữu, sau đó bèn sinh vui thích, tâm đây sinh rồi, thân trung hữu bèn mất, thọ thân sinh hữu. Trong kinh Bảo Tích nói: “Thân trung hữu kia lúc vào thai mẹ, tâm sinh điên đảo, làm tâm tà giải, sinh tướng rét lạnh, tướng gió mưa lớn, tướng mây mốc, làm các tướng đây rồi, tùy nghiệp hơn kém, lai khởi mười thứ tâm hư vọng: Một, ta vào trong vườn nhà; hai, ta lên lầu gác; ba, ta lên điện đường; bốn, ta lên sàng tòa, năm, ta vào am tranh; sáu, ta vào nhà lá; bảy, ta vào lùm cỏ; tám, ta vào giữa rừng; chín, ta vào lỗ tường vách; mười, ta vào giữa bờ rào, nghĩ tưởng rồi đó bèn vào bào thai mẹ.”

Hỏi: Thân trung hữu làm nhan sắc thế nào?

Đáp: Trong luận Du-già nói: “Tạo ác nghiệp là trung hữu như ánh sáng hắc nhu, hoặc ban đêm râm tối, tạo thiện nghiệp là trung hữu như ánh sáng bạch y hoặc ban đêm tạnh sáng”. Trong kinh Bảo Tích nói: “Địa ngục trung hữu như đốt xong gốc cây, bàng sinh trung hữu như khói, ngạ quỷ trung hữu như nước, người trời trung hữu như ánh sáng bạch y”.

Hỏi: Như nhân sinh thân biến làm rắn hổ v.v... có thân trung hữu khởi chăng?

Đáp: Đại sư Từ Ân - Khuy Cơ nói không thân trung hữu, vì chẳng cải chuyển tổng báo vậy, chỉ là thuận hiện chuyển biệt báo. Nếu tổng báo thức thứ tám tức chẳng chuyển, vì như trong địa ngục muôn tử ngàn sinh, cũng không trung hữu vì chẳng chuyển tổng báo vậy.

Hỏi: Như đem con đĩa trong nước ra phơi khô thành bột rồi, sau lại đặt vào trong nước mỗi mỗi mảy trần đều tức thành đĩa, vậy có trung hữu chăng?

Đáp: Đây chỉ là một loại hữu tình đồng nghiệp, hợp gá đây làm tăng thượng duyên mà thọ sinh, tức chẳng biến làm nhiều trùng, nếu chẳng vậy là phạm lỗi hữu tình giới tăng.

Hỏi: Vua bình đẳng thay thân trung hữu chăng?

Đáp: Chẳng thấy.

Hỏi: Lại như có người bị minh ty đuổi bắt cũng có thấy đó là thân gì?

Đáp: Đây chỉ là thân bản hữu gồm, có nói: vì người ấy có nghiệp, chỉ ở trên tâm tự thức vọng thấy quỷ vua Diêm-la. Nguyên do v.v... là

trên độc ảnh cảnh tự biến khởi, lìa thức không thấy. Do đó trong luận Duy thức có kệ tụng nói:

“Cảnh tùy nghiệp thức chuyển, Cho nên nói duy tâm”.

Nên biết thức là nguồn của thiện ác, tâm là gốc của khổ lạc, người đời chỉ biết tìm dòng theo ngọn, mất gốc mê nguồn, luyện hạnh và nhọc măn ba kỳ, trái chân dần xa, tích công mà luống qua trọn kiếp, cách đạo còn thừa, vì vậy Thánh nhân đắc quả, gặp đây mà cam xưng tuyệt phần. Đại sĩ ra giả, đối đây mà chưa được chứng chân, đâu sánh kiểu loạn đường tà, ngậm đầu ngoại đạo, vườn đen ngạo lại, hoảng hốt cuồng sinh, mà chẳng hy vọng tin thọ ư? Nên biết Tông kính khó tin, ngộ là hy kỳ, chẳng chỉ được tông, gồm năng đạt sâu nhân quả, nên nói tin sâu Đại thừa chẳng phỉ báng nhân quả, vì vậy tất cả hàm thức, chỉ và tự tâm tạo nhân thiện ác, chiêu quả khổ lạc, hoặc lúc ở trung hữu, tạo nhân thiện nương ánh sáng của bạch tịnh, khởi nhân ác thấy sắc của đen tối, hoặc ngày ở bên bào thai, nhóm tập bạch nghiệp là lên trên lầu điện, tạo hắc nghiệp là lao vào trong cỏ gai, đến lúc ra đời làm người, y chánh cũng phân hơn kém, nếu có phước tướng mạo đỉnh yếm cằm rồng, thọ vinh nhà hoa phòng vàng. Nếu kém đức là, hình hiện năm chỗ lỗi lõm chột nhỏ, ở nơi vò hủ, cửa sổ, cửa chiếu xấu tệ có thể gọi là gió hòa âm vang thuận, hình thẳng bóng ngay, nhân quả đồng thời, duyên hội chẳng mất, thì nên quán tánh pháp giới, tất cả chỉ tâm tạo. Trong luận Nội Đức nói: “Tiểu thừa lấy y báo làm nghiệp có, Đại thừa lấy muôn cảnh làm thức tạo, tùy huyễn nghiệp mà bày đến trời đất, theo vọng tâm mà hiện đến đất cỏ. Nếu mắt màng thấy ở hoa đốm hư không, sánh như ngủ mộng hiện sinh lão đó. Nếu ngộ đó ở tâm nghiệp thì chỉ nghe ở Phật đạo.